

THỨ	TIẾT	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10A11
		TTN.Diệp	NT.Thơ	NTB.Thủy	NTL.Diễn	NTP.Uyên	ĐTP.Thảo	TT.Thư	TTX.Thu	VTT.Diệu	NTT.Hằng	ĐT.Hậu
THỨ HAI	1	Toán học TTN.Diệp	Ngữ Văn NT.Thơ	Hóa học NTB.Thủy	Vật Lý NTL.Diễn	Vật Lý NTP.Uyên	Hóa học ĐTP.Thảo	Công nghệ TT.Thư	Hóa học TTX.Thu	Sinh học VTT.Diệu	Toán học NTT.Hằng	Lịch Sử HT.Oanh
	2	Toán học TTN.Diệp	Ngữ Văn NT.Thơ	Toán học PTK.Vân	CĐ Lý NTL.Diễn	CĐ Lý NTP.Uyên	Lịch Sử HT.Oanh	Ngữ Văn TTT.Thủy	CĐ Hóa TTX.Thu	Địa Lý NT.Cẩm	Tin học NTT.Tâm	CĐ Hóa NTB.Thủy
	3	Lịch Sử LT.Lộc	Tiếng Anh NTN.Anh	Sinh học VT.Hiền	Hóa học TTX.Thu	Tin học NTT.Tâm	CĐ Lý NTP.Uyên	Tin học ĐTD.My	Địa Lý NT.Cẩm	Toán học TV.Thành	CĐ Lý NTL.Diễn	Vật Lý N.Bình
	4	Ngữ Văn NT.Thơ	Hóa học NTB.Thủy	Vật Lý NTL.Diễn	Sinh học VT.Hiền	Hóa học ĐTP.Thảo	Tin học ĐTD.My	Vật Lý HT.Sơn	Công nghệ NV.Báu	Toán học TV.Thành	CĐ Toán PTK.Vân	Sinh học NV.Dần
	5											
THỨ BA	1	GDDP NT.Cẩm	GDQP VM.Hiểu	Tiếng Anh HTT.Huyền	Toán học LTB.Thủy	Hóa học ĐTP.Thảo	Tiếng Anh NTT.Lan	CĐ Toán TQ.Tiến	Hóa học TTX.Thu	GDDP NK.Chung	Vật Lý NV.Chiến	Toán học ND.Đức
	2	CĐ Hóa TTX.Thu	GDDP NT.Cẩm	Tin học NTT.Tâm	CĐ Toán LTB.Thủy	Toán học TQ.Tiến	Tiếng Anh NTT.Lan	GDTC N.Nhàn	Lịch Sử LT.Thủy	GDQP VM.Hiểu	GDTC LB.Thắng	GDDP NK.Chung
	3	Sinh học NTN.Báu	Toán học NTB.Đức	Ngữ Văn NTN.Thu	GDDP NT.Cẩm	Toán học TQ.Tiến	GDQP VM.Hiểu	Tiếng Anh NTT.Lan	GDDP NK.Chung	Tiếng Anh BTM.An	Lịch Sử LT.Thủy	Ngữ Văn LTP.Lan
	4	GDTC N.Nhàn	Toán học ND.Đức	Ngữ Văn NTN.Thu	Hóa học TTX.Thu	GDDP NV.Báu	GDDP N.Báu	Công nghệ TT.Thư	GDQP VM.Hiểu	TN-HN NV.Chiến	Ngữ Văn TTT.Thủy	Hóa học LV.Phương
	5	Địa Lý NK.Chung	KTPL HV.Thái	GDDP NV.Báu	Ngữ Văn NTN.Thu	Lịch Sử LT.Thủy	Ngữ Văn NTB.Thủy	GDDP N.Báu	Tiếng Anh BTM.An	Tin học NTT.Tâm	Ngữ Văn TTT.Thủy	GDQP VM.Hiểu
THỨ TƯ	1	Toán học TTN.Diệp	Ngữ Văn NT.Thơ	Sinh học VT.Hiền	Tiếng Anh VT.Thu	Vật Lý NTP.Uyên	Vật Lý BTH.Nhung	Toán học ĐTD.My	Địa Lý NT.Cẩm	CĐ Hóa NTB.Thủy	Hóa học LV.Phương	CĐ Toán PTK.Vân
	2	CĐ Toán TTN.Diệp	KTPL HV.Thái	Toán học PTK.Vân	Tiếng Anh VT.Thu	Địa Lý NK.Chung	GDTC N.Nhàn	Tin học ĐTD.My	Toán học NTT.Hằng	GDTC ND.Phú	CĐ Hóa NTB.Thủy	Sinh học NV.Dần
	3	Vật Lý NTP.Uyên	Vật Lý NV.Chiến	Toán học PTK.Vân	GDTC LB.Thắng	GDTC N.Nhàn	Tin học ĐTD.My	Địa Lý NT.Cẩm	Ngữ Văn HTK.Vân	CĐ Sinh PTH.Thủy	Sinh học NV.Dần	CĐ Lý NTL.Diễn
	4	TN-HN NT.Tuyên	TN-HN HV.Thái	TN-HN NTB.Thủy	TN-HN NTL.Diễn	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN PTK.Vân	TN-HN TT.Thư	TN-HN TTX.Thu	TN-HN NV.Chiến	TN-HN HTT.Linh	TN-HN PT.Nga
	5	TN-HN NT.Tuyên	TN-HN HV.Thái	TN-HN NTB.Thủy	TN-HN NTL.Diễn	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN PTK.Vân	TN-HN TT.Thư	TN-HN TTX.Thu	TN-HN NV.Chiến	TN-HN HTT.Linh	TN-HN PT.Nga
THỨ NĂM	1	Tiếng Anh TTT.Dung	Tiếng Anh NTN.Anh	Hóa học NTB.Thủy	Toán học LTB.Thủy	Ngữ Văn NTB.Thủy	Toán học PTK.Vân	CĐ Lý HT.Sơn	Sinh học VTT.Diệu	Ngữ Văn HTK.Vân	Tiếng Anh BTM.An	Tiếng Anh ĐT.Hậu
	2	Tiếng Anh TTT.Dung	Tiếng Anh NTN.Anh	CĐ Hóa NTB.Thủy	Toán học LTB.Thủy	GDTC N.Nhàn	Toán học PTK.Vân	GDQP VM.Hiểu	GDTC ND.Phú	Ngữ Văn HTK.Vân	Tiếng Anh BTM.An	GDTC LB.Thắng
	3	GDTC N.Nhàn	Sinh học NV.Báu	GDQP VM.Hiểu	GDTC LB.Thắng	Tin học NTT.Tâm	Hóa học ĐTP.Thảo	TN-HN TT.Thư	CĐ Toán TV.Thành	GDTC ND.Phú	Hóa học LV.Phương	Toán học ND.Đức
	4	Hóa học NT.Tuyên	Vật Lý NV.Chiến	CĐ Toán PTK.Vân	Ngữ Văn NTN.Thu	Tiếng Anh TTQ.Thái	Vật Lý BTH.Nhung	Địa Lý NT.Cẩm	Tiếng Anh BTM.An	Hóa học ĐTP.Thảo	GDTC LB.Thắng	Toán học ND.Đức
	5	TN-HN NT.Tuyên	Lịch Sử LT.Lộc	Tiếng Anh HTT.Huyền	Ngữ Văn NTN.Thu	Lịch Sử LT.Thủy	Ngữ Văn NTB.Thủy	CĐ Văn NT.Tuyết	Tiếng Anh BTM.An	Địa Lý NT.Cẩm	Vật Lý NV.Chiến	Hóa học LV.Phương
THỨ SÁU	1	Ngữ Văn NT.Thơ	TN-HN HV.Thái	Tiếng Anh HTT.Huyền	Vật Lý NTL.Diễn	Tiếng Anh TTQ.Thái	Tiếng Anh NTT.Lan	Ngữ Văn TTT.Thủy	GDTC ND.Phú	Hóa học ĐTP.Thảo	Toán học NTT.Hằng	Tin học NTT.Tâm
	2	Ngữ Văn NT.Thơ	GDTC N.Nhàn	Vật Lý NTL.Diễn	Tin học NTT.Tâm	Tiếng Anh TTQ.Thái	Địa Lý NK.Chung	Ngữ Văn TTT.Thủy	Sinh học VTT.Diệu	Lịch Sử HT.Oanh	Toán học NTT.Hằng	TN-HN PT.Nga
	3	Tiếng Anh TTT.Dung	Toán học ND.Đức	Tin học NTT.Tâm	Lịch Sử LT.Lộc	TN-HN NTP.Uyên	GDTC N.Nhàn	Vật Lý HT.Sơn	Công nghệ NV.Báu	Sinh học VTT.Diệu	Ngữ Văn TTT.Thủy	Ngữ Văn LTP.Lan
	4	GDQP VM.Hiểu	Lịch Sử LT.Lộc	GDTC LB.Thắng	CĐ Hóa TTX.Thu	Địa Lý NK.Chung	Lịch Sử HT.Oanh	GDTC N.Nhàn	Lịch Sử LT.Thủy	Tiếng Anh BTM.An	Tin học NTT.Tâm	Ngữ Văn LTP.Lan
	5	Địa Lý NK.Chung	CĐ Lý HT.Sơn	Lịch Sử LT.Lộc	Tiếng Anh VT.Thu	GDQP VM.Hiểu	CĐ Văn NT.Tuyết	Lịch Sử LT.Thủy	TN-HN TTX.Thu	Tiếng Anh BTM.An	Sinh học NV.Dần	Lịch Sử HT.Oanh
THỨ BẢY	1	Hóa học NT.Tuyên	GDTC N.Nhàn	Ngữ Văn NTN.Thu	Tin học NTT.Tâm	Ngữ Văn NTB.Thủy	Địa Lý NK.Chung	Toán học ĐTD.My	Ngữ Văn HTK.Vân	Toán học TV.Thành	Lịch Sử LT.Thủy	GDTC LB.Thắng
	2	Vật Lý NTP.Uyên	Sinh học NV.Báu	TN-HN NTB.Thủy	Lịch Sử LT.Lộc	Ngữ Văn NTB.Thủy	CĐ Toán PTK.Vân	Toán học ĐTD.My	Ngữ Văn HTK.Vân	CĐ Toán TV.Thành	Tiếng Anh BTM.An	Tin học NTT.Tâm
	3	CĐ Lý NTP.Uyên	CĐ Hóa NTB.Thủy	Lịch Sử LT.Lộc	TN-HN NTL.Diễn	CĐ Toán TQ.Tiến	Ngữ Văn NTB.Thủy	Lịch Sử LT.Thủy	Toán học NTT.Hằng	Ngữ Văn HTK.Vân	TN-HN HTT.Linh	Vật Lý N.Bình
	4	Lịch Sử LT.Lộc	Hóa học NTB.Thủy	GDTC LB.Thắng	GDQP VM.Hiểu	Toán học TQ.Tiến	Toán học PTK.Vân	Tiếng Anh NTT.Lan	Toán học NTT.Hằng	Lịch Sử HT.Oanh	GDDP NK.Chung	Tiếng Anh ĐT.Hậu
	5	Sinh học NV.Báu	CĐ Toán TV.Thành	CĐ Lý NTL.Diễn	Sinh học VT.Hiền	CĐ Văn NT.Tuyết	TN-HN PTK.Vân	Tiếng Anh NTT.Lan	CĐ Sinh PTH.Thủy	Tin học NTT.Tâm	GDQP VM.Hiểu	Tiếng Anh ĐT.Hậu

Vào lớp: 6h45
Tiết 1 7h00- 7h45
Tiết 2 7h50 - 8h35

Tiết 3 8h50 - 9h35
Tiết 4 9h40 - 10h25
Tiết 5 10h30 - 11h15

THỨ	TIẾT	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11A9	11A10	11A11
		NTT.Hằng	ND.Đức	HTT.Linh	TTT.Dung	NC.Cường	TTT.Dung	NTN.Thu	LTB.Thủy	ĐTM.Hạnh	LT.Huế	NQ.Hợp
THỨ HAI	1	Hóa học TTQ.Trâm	Toán học ND.Đức	Vật Lý HTT.Linh	Tiếng Anh TTT.Dung	Vật Lý NC.Cường	Hóa học LV.Phương	Ngữ Văn NTN.Thu	Toán học LTB.Thủy	CĐ Lý NV.Chiến	Sinh học LT.Huế	Toán học NQ.Hợp
	2	Lịch Sử LT.Lộc	Toán học ND.Đức	Tin học NTB.Khanh	Tiếng Anh TTT.Dung	CĐ Lý NC.Cường	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn NTN.Thu	Toán học LTB.Thủy	Sinh học NV.Báu	Lịch Sử LT.Thủy	Hóa học LV.Phương
	3	Vật Lý HT.Vì	Vật Lý NV.Chiến	Tiếng Anh TTT.Dung	Hóa học NVH.Hoa	Toán học NTB.Khanh	Tiếng Anh PTH.Lý	Công nghệ TT.Thư	Địa Lý LTA.Thư	Tiếng Anh TTQ.Thái	CĐ Hóa NT.Tuyền	Lịch Sử LT.Thủy
	4	Toán học NTÁ.Liên	Hóa học NT.Tuyền	Toán học TTN.Diệp	Lịch Sử LT.Lộc	Toán học NTB.Khanh	Vật Lý HT.Vì	Lịch Sử LT.Thủy	Hóa học NVH.Hoa	Tiếng Anh TTQ.Thái	Hóa học TTX.Thu	CĐ Lý NC.Cường
	5											
THỨ BA	1	Ngữ Văn NT.Tuyệt	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Hóa học NT.Tuyền	GDQP LTP.Lan	Tin học NTT.Tâm	Ngữ Văn NTN.Thu	Công nghệ TT.Thư	Sinh học LT.Huế	Lịch Sử LT.Thủy	Vật Lý HTT.Linh	GDQP HĐ.Giang
	2	Toán học NTÁ.Liên	CĐ Văn NT.Tuyệt	CĐ Lý HTT.Linh	Ngữ Văn NT.Hương	Vật Lý NC.Cường	Ngữ Văn NTN.Thu	Địa Lý LTA.Thư	Tiếng Anh PTH.Lý	Vật Lý NV.Chiến	GDTC LB.Thuận	CĐ Toán NQ.Hợp
	3	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Hóa học NT.Tuyền	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn NT.Hương	TN-HN NC.Cường	Toán học NQ.Thi	GDTC LB.Thuận	Tiếng Anh PTH.Lý	CĐ Hóa LV.Phương	Toán học NTT.Tâm	Sinh học LT.Huế
	4	Tiếng Anh ĐT.Hậu	GDTC ND.Phú	Ngữ Văn NT.Tuyệt	CĐ Sinh LT.Huế	Hóa học NT.Tuyền	Toán học NQ.Thi	Toán học LTB.Thủy	TN-HN HV.Thái	GDTC LB.Thuận	Toán học NTT.Tâm	Ngữ Văn LTP.Lan
	5	CĐ Hóa NT.Tuyền	CĐ Toán ND.Đức	Ngữ Văn NT.Tuyệt	Vật Lý NC.Cường	Ngữ Văn NT.Hương	TN-HN LV.Phương	CĐ Toán LTB.Thủy	Hóa học NVH.Hoa	Toán học NTÁ.Liên	Sinh học LT.Huế	Ngữ Văn LTP.Lan
THỨ TƯ	1	Hóa học TTQ.Trâm	Địa Lý NK.Chung	CĐ Hóa NT.Tuyền	Tiếng Anh TTT.Dung	Tiếng Anh TTQ.Thái	GDQP LTP.Lan	Tiếng Anh PTH.Lý	Toán học LTB.Thủy	Hóa học ĐTM.Hạnh	GDQP TTT.Thủy	Tin học NTB.Khanh
	2	Ngữ Văn NT.Tuyệt	Tin học NTB.Khanh	Hóa học NT.Tuyền	TN-HN TTT.Dung	GDQP LTP.Lan	Hóa học LV.Phương	GDQP HĐ.Giang	CĐ Toán LTB.Thủy	Tiếng Anh TTQ.Thái	GDTC LB.Thuận	GDQP TTT.Thủy
	3	Ngữ Văn NT.Tuyệt	GDQP LT.Thủy	Tiếng Anh TTT.Dung	GDTC ND.Phú	Địa Lý NK.Chung	Vật Lý HT.Vì	Tin học NTB.Khanh	GDQP LT.Lộc	Ngữ Văn LTP.Lan	Vật Lý HTT.Linh	Vật Lý PT.Nga
	4	GDQP LT.Thủy	Ngữ Văn NT.Tuyệt	Tiếng Anh TTT.Dung	CĐ Toán TTN.Diệp	Ngữ Văn NT.Hương	GDTC LB.Thuận	GDQP LT.Lộc	GDTC ND.Phú	Tin học NT.Huế	Tiếng Anh TTQ.Thái	Toán học NQ.Hợp
	5	Địa Lý NK.Chung	Ngữ Văn NT.Tuyệt	GDQP LT.Thủy	GDQP LTP.Lan	Ngữ Văn NT.Hương	Tin học NTB.Khanh	Địa Lý LTA.Thư	Tiếng Anh PTH.Lý	GDQP LT.Lộc	Tiếng Anh TTQ.Thái	Toán học NQ.Hợp
THỨ NĂM	1	CĐ Lý NV.Chiến	GDQP LT.Thủy	Ngữ Văn NT.Tuyệt	Sinh học NV.Báu	GDQP VM.Hiếu	GDQP HĐ.Giang	Ngữ Văn NTN.Thu	GDQP LT.Lộc	Hóa học ĐTM.Hạnh	Tiếng Anh TTQ.Thái	Sinh học LT.Huế
	2	GDQP LT.Thủy	Tin học NTB.Khanh	Sinh học NV.Báu	Toán học TTN.Diệp	Tin học NTT.Tâm	CĐ Văn NT.Tuyệt	GDQP LT.Lộc	Ngữ Văn LTP.Lan	TN-HN ĐTM.Hạnh	TN-HN TTQ.Thái	Tiếng Anh ĐT.Hậu
	3	Tiếng Anh ĐT.Hậu	CĐ Lý NV.Chiến	GDQP LT.Thủy	Toán học TTN.Diệp	CĐ Toán PTK.Vân	Ngữ Văn NTN.Thu	CĐ Văn NT.Tuyệt	Ngữ Văn LTP.Lan	GDQP LT.Lộc	Tin học NTB.Khanh	GDTC LB.Thuận
	4	GDQP VM.Hiếu	Tiếng Anh ĐT.Hậu	Toán học TTN.Diệp	GDTC ND.Phú	Lịch Sử LT.Lộc	GDQP LTP.Lan	GDTC LB.Thuận	Địa Lý LTA.Thư	Sinh học NV.Báu	GDQP TTT.Thủy	Hóa học LV.Phương
	5	TN-HN TTQ.Trâm	Tiếng Anh ĐT.Hậu	CĐ Toán TTN.Diệp	Công nghệ PTH.Thủy	GDQP LTP.Lan	Toán học NQ.Thi	Tin học NTB.Khanh	GDQP HĐ.Giang	Tin học NT.Huế	CĐ Toán NTT.Tâm	GDQP TTT.Thủy
THỨ SÁU	1	Vật Lý HT.Vì	Lịch Sử LT.Lộc	Sinh học NV.Báu	Hóa học NVH.Hoa	Địa Lý NK.Chung	Tiếng Anh PTH.Lý	Toán học LTB.Thủy	Tin học NTB.Khanh	Toán học NTÁ.Liên	Ngữ Văn LTP.Lan	CĐ Hóa LV.Phương
	2	Sinh học NV.Báu	GDTC ND.Phú	Lịch Sử LT.Lộc	Công nghệ PTH.Thủy	Toán học NTB.Khanh	GDTC LB.Thuận	Toán học LTB.Thủy	Sinh học LT.Huế	Toán học NTÁ.Liên	CĐ Lý HTT.Linh	Ngữ Văn LTP.Lan
	3	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn NT.Tuyệt	GDQP VM.Hiếu	Ngữ Văn NT.Hương	GDTC ND.Phú	Địa Lý NK.Chung	Vật Lý NC.Cường	CĐ Sinh LT.Huế	GDQP HĐ.Giang	Hóa học TTX.Thu	GDTC LB.Thuận
	4	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN ND.Đức	TN-HN HTT.Linh	TN-HN TTT.Dung	TN-HN NC.Cường	TN-HN LV.Phương	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN HV.Thái	TN-HN ĐTM.Hạnh	TN-HN TTQ.Thái	TN-HN PT.Nga
	5	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN ND.Đức	TN-HN HTT.Linh	TN-HN TTT.Dung	TN-HN NC.Cường	TN-HN LV.Phương	TN-HN NTP.Uyên	TN-HN HV.Thái	TN-HN ĐTM.Hạnh	TN-HN TTQ.Thái	TN-HN PT.Nga
THỨ BẢY	1	CĐ Toán PTK.Vân	GDQP VM.Hiếu	Vật Lý HTT.Linh	Sinh học NV.Báu	Tiếng Anh TTQ.Thái	Tin học NTB.Khanh	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn LTP.Lan	GDTC LB.Thuận	GDQP HĐ.Giang	Tiếng Anh ĐT.Hậu
	2	GDTC LB.Thắng	Địa Lý NK.Chung	TN-HN HTT.Linh	CĐ Hóa NT.Tuyền	Tiếng Anh TTQ.Thái	Lịch Sử LT.Thủy	Tiếng Anh PTH.Lý	Tin học NTB.Khanh	Vật Lý NV.Chiến	Ngữ Văn LTP.Lan	Tiếng Anh ĐT.Hậu
	3	Toán học NTÁ.Liên	TN-HN ND.Đức	GDTC LB.Thắng	GDQP VM.Hiếu	CĐ Văn NT.Tuyệt	Địa Lý NK.Chung	Vật Lý NC.Cường	GDTC ND.Phú	CĐ Toán PTK.Vân	Ngữ Văn LTP.Lan	Tin học NTB.Khanh
	4	Sinh học NV.Báu	Vật Lý NV.Chiến	Tin học NTB.Khanh	Toán học TTN.Diệp	GDTC ND.Phú	CĐ Toán NQ.Thi	CĐ Lý NC.Cường	CĐ Hóa NT.Tuyền	Ngữ Văn LTP.Lan	Toán học NTT.Tâm	Vật Lý PT.Nga
	5	Địa Lý NK.Chung	Toán học ND.Đức	Toán học TTN.Diệp	Vật Lý NC.Cường	Hóa học NT.Tuyền	CĐ Lý NV.Chiến	TN-HN NTP.Uyên	Lịch Sử LT.Lộc	Ngữ Văn LTP.Lan	Tin học NTB.Khanh	TN-HN PT.Nga

Vào lớp: 6h45
Tiết 1 7h00- 7h45
Tiết 2 7h50 - 8h35

Tiết 3 8h50 - 9h35
Tiết 4 9h40 - 10h25
Tiết 5 10h30 - 11h15

THỨ	TIẾT	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12A7	12A8	12A9	12A10	12A11
		NQ.Thị	HT.Vĩ	BTH.Nhung	ĐTD.My	NT.Hương	NTN.Anh	NTÁ.Liên	PTH.Thủy	N.Bình	VT.Thu	TQ.Tiến
THỨ HAI	1	Toán học NQ.Thị	Vật Lý HT.Vĩ	Lịch Sử NT.Hợp	Toán học ĐTD.My	Tin học NT.Huệ	Tiếng Anh NTN.Anh	Địa Lý NT.Cẩm	Sinh học PTH.Thủy	Vật Lý N.Bình	Tiếng Anh VT.Thu	Toán học TQ.Tiến
	2	Toán học NQ.Hợp	Lịch Sử NT.Hợp	Toán học NQ.Hợp	Toán học ĐTD.My	Vật Lý HT.Vĩ	Tiếng Anh NTN.Anh	Hóa học TTQ.Trâm	Hóa học ĐTP.Thảo	CĐ Lý N.Bình	Tiếng Anh VT.Thu	Toán học TQ.Tiến
	3	Vật Lý HT.Sơn	Toán học NQ.Thị	Sinh học NTT.Phước	Vật Lý BTH.Nhung	Hóa học TTQ.Trâm	Toán học NTT.Hằng	Toán học NTÁ.Liên	Ngữ Văn TTT.Thủy	Tin học NT.Huệ	Công nghệ LT.Huế	Hóa học ĐTM.Hạnh
	4	Lịch Sử NT.Hợp	Toán học NQ.Thị	Vật Lý BTH.Nhung	Sinh học VTT.Diệu	Địa Lý NT.Cẩm	Toán học NTT.Hằng	Tin học NT.Huệ	Ngữ Văn TTT.Thủy	Công nghệ TT.Thứ	CĐ Địa LTA.Thứ	CĐ Hóa ĐTM.Hạnh
	5											
THỨ BA	1	GDTC ND.Phú	GDTC LB.Thuận	GDTC ND.Phú	Hóa học NVH.Hoa	Toán học TV.Thành	GDTC N.Nhân	GDTC LB.Thắng	Ngữ Văn TTT.Thủy	Lịch Sử HT.Oanh	GDTC LB.Thắng	Địa Lý LTA.Thứ
	2	CĐ Toán NQ.Thị	Hóa học ĐTP.Thảo	Tiếng Anh BTM.An	Ngữ Văn HTK.Vân	Toán học TV.Thành	Hóa học NVH.Hoa	Ngữ Văn TTT.Thủy	Tin học NT.Huệ	GDQP HĐ.Giang	Ngữ Văn NTB.Thủy	Lịch Sử HT.Oanh
	3	TN-HN TT.Thứ	KTPL HV.Thái	Hóa học NVH.Hoa	Ngữ Văn HTK.Vân	Tin học NT.Huệ	Vật Lý HT.Sơn	Ngữ Văn TTT.Thủy	Địa Lý LTA.Thứ	Toán học NQ.Hợp	Ngữ Văn NTB.Thủy	GDTC ND.Phú
	4	CĐ Lý HT.Sơn	Tiếng Anh PTH.Lý	Ngữ Văn HTK.Vân	GDQP HĐ.Giang	Ngữ Văn NT.Hương	Lịch Sử HT.Oanh	CĐ Toán NTÁ.Liên	Tiếng Anh NTT.Lan	Địa Lý NT.Cẩm	Tin học NT.Huệ	Vật Lý N.Bình
	5	Địa Lý NT.Cẩm	Toán học NQ.Thị	Ngữ Văn HTK.Vân	Tin học NT.Huệ	GDQP HĐ.Giang	Địa Lý LTA.Thứ	Vật Lý HT.Sơn	Lịch Sử HT.Oanh	Vật Lý N.Bình	Toán học TQ.Tiến	Tiếng Anh NTT.Lan
THỨ TƯ	1	Sinh học VTT.Diệu	GDQP HĐ.Giang	Toán học NQ.Hợp	GDTC LB.Thuận	GDTC N.Nhân	Ngữ Văn HTK.Vân	Tiếng Anh NTN.Anh	GDTC LB.Thắng	GDTC LB.Thuận	KTPL HV.Thái	GDTC ND.Phú
	2	Ngữ Văn NT.Hương	Ngữ Văn NT.Thơ	Toán học NQ.Hợp	Sinh học VTT.Diệu	Địa Lý NT.Cẩm	Ngữ Văn HTK.Vân	Tiếng Anh NTN.Anh	Sinh học PTH.Thủy	Tiếng Anh PTH.Lý	Địa Lý LTA.Thứ	Tiếng Anh NTT.Lan
	3	Ngữ Văn NT.Hương	Ngữ Văn NT.Thơ	Tin học NT.Huệ	Tiếng Anh VT.Thu	Tiếng Anh NTN.Anh	Công nghệ TT.Thứ	Hóa học TTQ.Trâm	Địa Lý LTA.Thứ	Tiếng Anh PTH.Lý	GDQP HĐ.Giang	Tiếng Anh NTT.Lan
	4	Hóa học ĐTM.Hạnh	TN-HN HT.Vĩ	TN-HN BTH.Nhung	TN-HN ĐTD.My	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN NTT.Hằng	TN-HN NTÁ.Liên	PTH.Thủy	TN-HN N.Bình	TN-HN VT.Thu	TN-HN NTT.Lan
	5	CĐ Hóa ĐTM.Hạnh	TN-HN HT.Vĩ	TN-HN BTH.Nhung	TN-HN ĐTD.My	TN-HN TTQ.Trâm	TN-HN NTT.Hằng	TN-HN NTÁ.Liên	PTH.Thủy	TN-HN N.Bình	TN-HN VT.Thu	TN-HN NTT.Lan
THỨ NĂM	1	GDTC ND.Phú	GDTC LB.Thuận	GDTC ND.Phú	Tin học NT.Huệ	Ngữ Văn NT.Hương	GDTC N.Nhân	GDTC LB.Thắng	Toán học TV.Thành	Địa Lý NT.Cẩm	GDTC LB.Thắng	Địa Lý LTA.Thứ
	2	Vật Lý HT.Sơn	Sinh học VTT.Diệu	CĐ Hóa NVH.Hoa	CĐ Toán NQ.Thị	Ngữ Văn NT.Hương	Công nghệ TT.Thứ	Địa Lý NT.Cẩm	Toán học TV.Thành	Ngữ Văn NTB.Thủy	Tin học NT.Huệ	Ngữ Văn NT.Thơ
	3	Địa Lý NT.Cẩm	Toán học NQ.Thị	CĐ Lý BTH.Nhung	Hóa học NVH.Hoa	Hóa học TTQ.Trâm	Địa Lý LTA.Thứ	Tiếng Anh NTN.Anh	Tin học NT.Huệ	Ngữ Văn NTB.Thủy	Toán học TQ.Tiến	Ngữ Văn NT.Thơ
	4	TN-HN TT.Thứ	Ngữ Văn HTK.Vân	Ngữ Văn NVH.Hoa	CĐ Hóa NVH.Hoa	CĐ Toán TV.Thành	Tiếng Anh NTN.Anh	Vật Lý HT.Sơn	GDQP HĐ.Giang	Toán học NQ.Hợp	Toán học TQ.Tiến	Sinh học PTH.Thủy
	5	TN-HN TT.Thứ	Ngữ Văn NT.Thơ	Ngữ Văn HTK.Vân	TN-HN ĐTD.My	Toán học TV.Thành	CĐ Hóa NVH.Hoa	CĐ Lý HT.Sơn	CĐ Hóa ĐTP.Thảo	CĐ Toán NQ.Hợp	Địa Lý LTA.Thứ	Toán học TQ.Tiến
THỨ SÁU	1	Tiếng Anh BTM.An	Sinh học VTT.Diệu	Tin học NT.Huệ	GDTC LB.Thuận	GDTC N.Nhân	Vật Lý HT.Sơn	GDQP HĐ.Giang	GDTC LB.Thắng	Toán học NQ.Hợp	Ngữ Văn NTB.Thủy	Hóa học ĐTM.Hạnh
	2	GDQP HĐ.Giang	KTPL HV.Thái	Tiếng Anh BTM.An	Tiếng Anh VT.Thu	Toán học TV.Thành	CĐ Lý HT.Sơn	Tin học NT.Huệ	Hóa học ĐTP.Thảo	Toán học NQ.Hợp	Ngữ Văn NTB.Thủy	NTT.Lan
	3	Hóa học ĐTM.Hạnh	CĐ Lý HT.Vĩ	CĐ Toán NQ.Hợp	Tiếng Anh VT.Thu	TN-HN TTQ.Trâm	Hóa học NVH.Hoa	Toán học NTÁ.Liên	Toán học TV.Thành	Tiếng Anh PTH.Lý	KTPL HV.Thái	Ngữ Văn NT.Thơ
	4	Ngữ Văn NT.Hương	Hóa học ĐTP.Thảo	Hóa học NVH.Hoa	Ngữ Văn HTK.Vân	Vật Lý HT.Vĩ	Toán học NTT.Hằng	Toán học NTÁ.Liên	Tiếng Anh NTT.Lan	Tin học NT.Huệ	CĐ Văn NTB.Thủy	Ngữ Văn NT.Thơ
	5	Ngữ Văn NT.Hương	CĐ Hóa ĐTP.Thảo	Toán học NQ.Hợp	Ngữ Văn HTK.Vân	CĐ Lý HT.Vĩ	Toán học NTT.Hằng	CĐ Văn TTT.Thủy	Tiếng Anh NTT.Lan	Ngữ Văn NTB.Thủy	Công nghệ LT.Huế	GDQP HĐ.Giang
THỨ BẢY	1	Toán học NQ.Thị	Vật Lý HT.Vĩ	Tiếng Anh BTM.An	Vật Lý BTH.Nhung	Ngữ Văn NT.Hương	CĐ Toán NTT.Hằng	Toán học NTÁ.Liên	TN-HN PTH.Thủy	TN-HN N.Bình	CĐ Sử HT.Oanh	Toán học TQ.Tiến
	2	Toán học NQ.Thị	TN-HN HT.Vĩ	GDQP HĐ.Giang	CĐ Lý BTH.Nhung	CĐ Văn TTT.Thủy	TN-HN NTT.Hằng	TN-HN NTÁ.Liên	CĐ Sinh VTT.Diệu	GDTC LB.Thuận	Lịch Sử HT.Oanh	CĐ Toán TQ.Tiến
	3	Sinh học VTT.Diệu	Tiếng Anh PTH.Lý	Sinh học NTT.Phước	Lịch Sử NT.Hợp	Tiếng Anh NTN.Anh	GDQP HĐ.Giang	Ngữ Văn TTT.Thủy	Toán học TV.Thành	Công nghệ TT.Thứ	Tiếng Anh VT.Thu	Sinh học PTH.Thủy
	4	Tiếng Anh BTM.An	Tiếng Anh PTH.Lý	Vật Lý BTH.Nhung	Toán học ĐTD.My	Tiếng Anh NTN.Anh	Ngữ Văn HTK.Vân	Ngữ Văn TTT.Thủy	CĐ Toán TV.Thành	CĐ Văn NTB.Thủy	TN-HN VT.Thu	Vật Lý N.Bình
	5	Tiếng Anh BTM.An	CĐ Toán NQ.Thị	TN-HN BTH.Nhung	Toán học ĐTD.My	Lịch Sử NT.Hợp	Ngữ Văn HTK.Vân	Lịch Sử HT.Oanh	Ngữ Văn TTT.Thủy	Ngữ Văn NTB.Thủy	Toán học TQ.Tiến	CĐ Lý N.Bình

Vào lớp: 6h45

Tiết 1 7h00- 7h45

Tiết 2 7h50 - 8h35

Tiết 3

8h50 - 9h35

Tiết 4

9h40 - 10h25

Tiết 5

10h30 - 11h15